TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 36/2018/HSST
Ngày: 18/12/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Quốc và ông Phạm Ngọc Điều

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S – sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Khu phố Phú H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên ; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm 1946 và bà: Phạm Thị L – sinh năm 1946; vợ: Trần Lê Nhất L – sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Chị Trần Lê Nhất V – sinh năm 1994; Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu phố Phú H, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Chị Trần Lê Nhất L – sinh năm 1990; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, lợi dụng lúc cả gia đình bà Lê Thị P đi vắng, Nguyễn Ngọc S (là con rể bà P) lén lút đột nhập từ mái tôn phía sau nhà, dùng một đoạn dây kẽm và 01 cái vá kim loại (loại vá múc canh) cạy khóa mở cửa vào bên trong nhà lục tìm và lấy trộm tài sản của Trần Lê Nhất V (là con gái ruột bà P) gồm: 16 chiếc nhẫn, 07 hoa tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 07 sợi dây chuyền và 01 phong bì lì xì bên trong có 480.000 đồng tiền mặt, rồi mang toàn bộ số nữ trang trên đến khu vực bãi

đất trống gần lề đường phía Nam Quốc lộ 29 thuộc Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên cất giấu, đến ngày 05/7/2018 bị Công an huyện Đông Hòa thu giữ.

Theo bản kết luận giám định số 522/C54C (Đ4) ngày 07/8/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Số nhẫn, hoa tai, lắc đeo tay và dây chuyền Nguyễn Ngọc Sơn trộm đều có chứa hàm lượng vàng từ 44,23% đến 97,42%.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Đông Hòa kết luận: Số nhẫn, hoa tai, lắc đeo tay và dây chuyền Nguyễn Ngọc Sơn trộm có giá 100.519.467 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Trang sức vàng các loại gồm: 16 chiếc nhẫn, 07 hoa tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 07 sợi dây chuyền đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 xe mô tô biển số 78N3-4722 đã trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 đoạn dây kim loại dài 57 cm, đường kính 01 mm;

- 01 cái vá bằng kim loại có cán dài 18 cm, đường kính bề mặt vá 06 cm, sâu 2,2 cm.

Về dân sự: Bị hại Trần Lê Nhất V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐH ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã được thu lại trả cho bị hại, xin Tòa xử mức án thấp và cho bị cáo được tại ngoại, để bị cáo tiếp tục lao động nuôi vợ con.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Bị cáo S đã có hành vi trộm tài sản của Trần Lê Nhất V gồm: 16 chiếc nhẫn, 07 hoa tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 07 sợi dây chuyền, tổng trị giá 100.519.467 đồng và 01 phong bì lì xì bên trong có 480.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng bị cáo chiếm đoạt 100.999.467 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Bị hại Trần Lê Nhất V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Số trang sức là vàng các loại và 01 xe mô tô 78N3-4722 đã trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đang tạm giữ vì không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đều là chứng cứ hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/7/2018, tại khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Trần Lê Nhất V gồm: 16 chiếc nhẫn, 07 hoa tai, 01 chiếc lắc đeo tay, 07 sợi dây chuyền, trị giá tài sản 100.519.467 đồng và 01 phong bì lì xì bên trong có 480.000 đồng tiền mặt. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 100.999.467 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đến để ở bãi đất trống bên lề Quốc lộ 29, tuy chưa tiêu thụ nhưng tài sản đã được dịch chuyển ra khỏi nơi cất giữ của chủ sở hữu. Vì vậy, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, số trang sức đã được thu hồi ngay trong đêm (rạng sáng ngày 05/7/2018) trả lại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo đã bồi thường cho chị V 480.000 đồng. Giữa bị cáo và bị hại có quan hệ là người thân trong gia đình, bị hại là em vợ của bị cáo. Bị hại cũng đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo.

Về dân sự: Bị hại Trần Lê Nhất V đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Vật chứng vụ án: Số vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu Hội đồng xét xử không xét. Số vật chứng đang tạm giữ theo Biên bản giao nhân vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án huyện Đông Hòa không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc S** cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Ngọc S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hòa.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu **200.000đ** *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đình Quốc **Phạm Ngọc Điều** **Nguyễn Minh Thu**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh Thu